

APPLICATION FOR CLASSIFICATION AS REFUGEES
TO : THE DIRECTOR, THE ORDERLY DEPARTURE PROGRAM OFFICE
131 SOI TIEN SEANO, SOUTH CATHORN ROAD, BANGKOK 10/20
THAILAND

Subject : Request for Immigration to the United States of America
under The Orderly Departure Program

Dear Sir,

1. I, the undersigned NGUYEN NGOC CU 2. Regimental number : 62/410.372
3. Date and country of Birth : Nội Hà, QUẢNG TRẠCH, QUẢNG BÌNH
4. Nationality : VIỆT-NAM 5. Religion : CÔNG-GIAO
6. Sex : MALE ☒ FEMALE ☐ 7. Family status : VỢ VÀ 4 CON.
8. Home address : THÂN II, XÃ ĐỨC MẠNH, ĐAK NİL, TỈNH ĐAK LAK
(Cao nguyên trung phần)
9. Military education : Khóa 26 Sĩ quan Thủ Đức
10. Job title/Grade : Đại úy Chủ lực Quân
11. Armed Forces Branch of service : hệ 25.2.1063 đến 30.4.1975.
12. Unit : BỘ CHỖ 2 HUY TIỂU KHU ĐAK LAK (QUANG ĐẮN II)
13. Place worked : Phòng 9 Tiểu Khu ĐAK LAK (BAN-ME-ĐUỘT)
14. Civilian education : Khóa Sĩ quan Tỉnh báo, khóa Sĩ quan Thầu Thủ Đức cấp
15. Civilian occupation : the same.
16. Travel/Education outside Vietnam : Không
17. US. closest relative : CHUNG ĐÌNH VĨ VÀI NAKUY
NGUYỄN XUÂN BÌNH, cháu gọi bằng cậu.
18. US. Acquaintance : Không
19. After April 30, 1975, spent in reeducation : 7 /years 2 /months (từ tháng 5-1975)
Released from Sông Cai Camp on 6 /month 15 /day 1982 /year.
20. Reference : Số 638 /00/UB-DT Ngày 15.6.1981.

Due to the difficulty of my situation, and based on the authority of your Organization and the spirit of the Humanitarian Act, I wish to request your assistance and your intervention with the Government of the Socialist Republic of Vietnam, in order that I and all my family's members may be authorized to leave Vietnam under your arrangement and protection through the ODP, and to immigrate to the United States of America for the purpose of seeking a new life.

Following is our full list :

FULL NAME	SEX	Year of Birth	Married?	Relationship	Address
1. NGUYEN NGOC CU	X	1942	QUANG BINH	Chủ tịch	to his
2. NGUYEN THI BIEN SOA	M / F	X 1945	HATINH	YES / NO	Võ và 4 con
3. NGUYEN NGOC LY MA	M / F	X 1969	Phien Hoa	YES / NO	X con
4. NGUYEN THI BANG BIEA	M / F	X 1966	NH TRANG	YES / NO	X
5. NGUYEN THI NGOC DUNG H	M / F	X 1968		YES / NO	X
6. NGUYEN THI NGOC YEN	M / F	X 1973	Ban Me Ruit	YES / NO	X
7.	M / F			YES / NO	
8.	M / F			YES / NO	
9.	M / F			YES / NO	
10.	M / F			YES / NO	
11.	M / F			YES / NO	

We would be deeply grateful to You for hearing from You soon.

Respectfully and thankfully yours,

SAIGON, 01.7.1988.

Date

NGUYEN NGOC CU

Signature of Applicant

ENCLOSURES :

APPLICATION FOR CLASSIFICATION AS REFUGEES
TO : THE DIRECTOR, THE ORDERLY DEPARTURE PROGRAM OFFICE
131 SOI TIEN SHANG, SOUTH CATHORN ROAD, BANGKOK 10/20
THAILAND

Subject : Request for Immigration to the United States of America
under The Orderly Departure Program

Dear Sir,

1. I, the undersigned NGUYEN NGOC CU 2. Regimental number : 62/410.372
3. Date and country of Birth : Nội Hà, QUẢNG TRẠCH, QUẢNG BÌNH
4. Nationality : VIỆT-NAM 5. Religion : CÔNG-GIAO
6. Sex : MALE ☒ FEMALE ☐ 7. Family status : VỢ VÀ 4 CON
8. Home address : THÂN II, XÃ ĐUỀ NINH, ĐAK MIL, TỈNH ĐAK LAK
(Cao nguyên trung phần)
9. Military education : Khóa 26 Sĩ quan Thủ Đức
10. Job title/Grade : Đại úy Chỉ huy Quân
11. Armed Forces Branch of service : từ 25.2.1963 đến 30.4.1975
12. Unit : Bổ CH 2 Huy Tiếu Khu ĐAK LAK / QUẢNG BÌNH II
13. Place worked : Phòng 2 Tiếu Khu ĐAK LAK (BAN NẾ ĐUỘT)
14. Civilian education : Khóa Sĩ quan Trú bị, Khóa Sĩ quan Hậu Mưu Trung cấp
15. Civilian occupation : Học sinh
16. Travel/Education outside Vietnam : Không
17. US. closest relative : Chồng Đinh Văn Việt Nam
NGUYỄN XUÂN BÌNH, cháu gọi bằng cậu
18. US. Acquaintance : Không
19. After April 30, 1975, spent in reeducation 7 /years 2 /months (từ tháng 5-1975)
Released from Sông Cai Camp on 6 /month 15 /day 1982 /year.
20. Reference : Số 638 /00/UB-ĐT ngày 15.6.1981

Due to the difficulty of my situation, and based on the authority of your Organization and the spirit of the Humanitarian Act, I wish to request your assistance and your intervention with the Government of the Socialist Republic of Vietnam, in order that I and all my family's members may be authorized to leave Vietnam under your arrangement and protection through the ODP, and to immigrate to the United States of America for the purpose of seeking a new life.

Following is our full list :

	FULL NAME	SEX	Year of Birth	Married?	Relationship	Address
1	NGUYEN NGOC CU	X	1942	QUANG BINH	Chồng	to em
2	NGUYEN THI BICH SOA	M / F	1945	Hà Tĩnh	YES / NO	Vã Đuề Ninh, Đak Mil, Đak Lak
3	NGUYEN NGOC LY NH	M / F	1969	Biên Hòa	YES / NO	con
4	NGUYEN THI BICH BICH	M / F	1966	PHU THANG	YES / NO	con
5	NGUYEN THI NGOC DUNG H	M / F	1968		YES / NO	con
6	NGUYEN THI NGOC YEN	M / F	1973	Ban Mê	YES / NO	con
7		M / F			YES / NO	
8		M / F			YES / NO	
9		M / F			YES / NO	
10		M / F			YES / NO	
11		M / F			YES / NO	

We would be deeply grateful to You for hearing from You soon.

Respectfully and thankfully yours,

SAIGON, 01.7.1988.

Date

NGUYEN NGOC CU

Signature of Applicant

ENCLOSURES :

QUESTIONS FOR ALL APPLICANTS
CÂU HỎI CHO NGƯỜI HỢP ĐƠN

Date: 1.7.1988
Ngày: 1.7.1988

A. Basic Identification Data
Lý lịch căn-bản

1. Name
Họ, Tên : NGUYỄN NGỌC CỬ
2. Other Names
Họ, Tên Khác : KATONG
3. Date/Place of Birth
Ngày/Nơi Sinh : 02.5.1949, tại Ng. H. QUẢNG TRẠC, QUẢNG BÌNH
4. Residence Address
Địa-chỉ Thường-trú : Thôn 2 Xã Đức Nam, Đak Nhl, Đak Lak.
5. Mailing Address
Địa-chỉ Thư-tử : Nguyễn Kim Lan số 453/5 Lê Văn Việt
Phường 22/Quận 3 TP. Hồ Chí Minh, VIỆT NAM
6. Current Occupation
Nghề-Nghiep : THợ Mộc
7. Relative To Accompany Me
Bà Con Cũng Đi Với Tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)
(Chú ý: Vợ/chồng và con cái có thể cũng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia-đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc-thân (S))

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm Sinh	Place of Birth Nơi Sinh	Sex Phái	MS Tình Trạng Gia Đình	Relationship Liên-Hệ Gia-Đình
1. NGUYỄN ANH SƠN	7.3.1945	Đông TRẢNG HẠ	NỮ	VỢ	CHUỖ
2. NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH	23.11.1966	MT. TRẢNG	NỮ	Đã chết	Con ruột
3. NGUYỄN THỊ NGỌC DUNG	02.3.1968	MT. TRẢNG	X	X	X
4. NGUYỄN NGỌC LY NH	20.10.1969	Biển H. H.	NAM	Đã chết	X
5. NGUYỄN THỊ NGỌC YẾN	20.3.1973	B. N. Đ. H. V.	NỮ	X	X
6.					
7.					
8.					

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certification, marriage certification (if married), divorce document (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)
(Chú ý: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, giá-thủ (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cũng đi với bạn không chung-ngụ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relatives Outside Vietnam
Bà Con Ở Ngoài Quốc

1. Closest Relative In the U.S.
Bà Con Thân Thuộc Nhất Ở Hoa-Kỳ

- a. Name
Họ, Tên : NGUYỄN XUÂN BÌNH Ủy S. Đ. T.
- b. Relationship
Liên-Hệ Gia-Đình : Cháu gọi vợ tôi bằng Cô ruột
- c. Address
Địa-Chỉ : SUNNY VALE - CA 94087 USA

Closest Relative in Other Foreign Countries/
Bà Con Thân-Thuộc Nhất ở Các Nước Khác

a. Name
Họ, Tên

: NGUYỄN VĂN TÔ KỸ SƯ HOẠ CHẤT

c. Relationship
Liên-Hệ Gia-Đình

: Em ruột của vợ tôi.

d. Address
Địa-Chỉ

: 66 RUE RATSCHOLD, 1202
GENEVE SUISSE

Complete Family Listing (Living/Died)
Danh Sách Toàn-Thể Gia-Đình (Sống/Chết)

Name
Họ, Tên

Address
Địa-Chỉ

1. Father
Cha : NGUYỄN KIẾN (chết) xã Camphise, Cam Lân, Cam Rauh
2. Mother
Mẹ : NGUYỄN ĐẠI THỊ (sống)
3. Spouse
Vợ/Chồng:
4. Former Spouse (if any)
Vợ/Chồng Trước (nếu có): không
5. Children
Con Cái : (1) _____
(2) _____
(3) _____
(4) _____
(5) _____
(6) _____
(7) _____
(8) _____
(9) _____
(10) _____

Siblings

- Anh Chị Em: (1) NGUYỄN THOA (Họ. Thuộc Chế Độ Saigon cũ) Camphise, Cam Lân, Cam Rauh
(2) _____
(3) NGUYỄN VĂN THỊ (nt) (nt)
(4) NGUYỄN NHẬT THƯƠNG (nt) (nt)
(5) NGUYỄN ĐẠI BÌNH Dân số nhà nghiệp (nt)
(6) _____
(7) _____
(8) _____
(9) _____
(10) _____

E. Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organizations of you or your Spouse
Bạn hoặc Vợ/Chồng Đã có Làm Việc cho Công-sở của Chính-phủ Mỹ hoặc Hàng Mỹ

1. Name of Person Employed: vợ Nguyễn Thị Bích Sơn - Phái chờ hiệu tại NCO/
Họ Tên Nhân-Viên: Club. Airforce Nha Trang
2. Dates: From: từ tháng 2/1968 đến 12/1968
Từ: 12/68 đến 2/1971
chuyển vào waitress officer club 145 Airfort
Biển-Hoa

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse
Bạn Hoặc Vợ/Chồng Đã Huấn Luyện Ở Ngoại Quốc

1. Name of Student/Trainee:
Họ Tên Sinh-Viên/Người Được Huấn-Luyện: KHÁNH
2. School and School Address :
Trường và Địa-Chỉ Nhà Trường : 10X5NG
3. Dates: From To
Ngày, Tháng, Năm Từ : Tới:
4. Description of Courses :
Mô-Tả Ngành Học :
5. Who paid for training? :
Ai Đãi-Thọ Chương-Trình Huấn-Luyện? :

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes No .)
(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ-thị nếu có. Bạn có hay không? Có Không)

H. Re-education of You or Your Spouse
Bạn Hoặc Vợ/Chồng Đã Học-tập Cải-Tạo

1. Name of Person in Reeducation:
Họ Tên Người Đi Học-Tập Cải-Tạo : NGUYỄN NGỌC CỬ
2. Total time in Reeducation:
Tổng-Cộng Thời Gian Học Tập Cải-Tạo: 7 years months days
7 năm 2 tháng ngày
3. Still in Reeducation?* Yes No
Vẫn Còn Học-Tập Cải-Tạo?* Có Không ĐÃ RA VỀ

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)

*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks?

Cước-Chủ Phụ Thuộc

1. Đính kèm 1 tờ sao giấy (ra trại) và quân chế.
2. Các văn bằng liên quan đến quân đội Saigon đều bị
ĐIỀU HUY trong lễ giao thừa tại thị xã BAN ME THUOT 1975.

Signature NGUYỄN NGỌC CỬ Date 01.7.1988
Ký Tên : Ngày:

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire
Xin Liều Ra Tất Cả Giấy-tờ Kèm Theo với số Câu Hỏi Này

- * 1 Giấy sao ra trại cải tạo và quân chế
- * 1 Giấy Hôn-thú bậc I
- * 1 bản khai sinh của tôi.
- * 1 bản khai sinh của vợ tôi.
- * 1 bản khai sinh của 4 con tôi.
- * 6 tấm ảnh 4x6 của gia đình.

131 Soi Tien Siang
Suthorn Tai Road
Bangkok Thailand
10120

5. Title of (last) Positions Held

Chức-vụ Công-Việc : 1 Sĩ quan trưởng Bmw sửa tập Phòng 2 Hiếu Chai
2
3
4

6. Agency/Company/Office

Bộ/Hàng/Vấn-Phong : 1 Phòng 9, Bộ chỉ huy Tiểu Khu Dalak
2
3
4

Name of (last) Supervisor

Tên Bộ Hàng/Giám-Thị : Đại tá NGUYỄN TRỌNG LUẬT Tiểu Khu Trưởng
3
4

Reason for leaving

Lý-Do Ra Đi : 1 Để sinh sống thuận lợi hơn với lương cao trước đây dưới
2 Chủ phủ Sài Gòn do hòa key yêu cầu
3
4

7. Training for Job in Vietnam:

Nghề-Nghiệp Huấn Luyện tại Việt-Nam: Thợ Nồi

Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse

Ban Hoặc Vợ/Chồng Đã Công-vụ với Chính-phủ Việt-Nam

1. Name of Person Serving

Họ Tên Người Tham-Gia : NGUYỄN NGỌC CƯ

2. Dates:

Ngày, Tháng, Năm

From:

Từ : 25.9.1963

To:

Tới : 30-4.1975

3. Last Rank

Cấp-bậc Cuối-Cùng

: Đại úy chủ lực quân

4. Ministry/Office/Military Unit

Bộ/số/Đơn-Vị/Binh-Chúng

: Phòng 2 Bộ chỉ huy Tiểu Khu Dalak

5. Name of Supervisor/C.O.

Họ Tên Người Giám-Thị/Sĩ-Quan
Chỉ-Huy

: Đại tá Nguyễn Trọng Luật Tiểu Khu Trưởng

6. Reason for leaving

Lý do Ra Đi

: Để sinh sống thuận lợi hơn với lương cao trước đây dưới
Chủ phủ Sài Gòn do hòa key yêu cầu

7. Names of American Advisor(s):

Họ Tên Cố-Vấn Mỹ

: không nhớ

8. U.S. Training Courses in Vietnam:

Chương-Trình Huấn-Luyện Hoa-Kỹ
Tại Việt-Nam

: không nhớ

9. U.S. Awards or Certificates :

Giấy Ban-Khen Hoặc Chứng-thư do Hoa-Kỹ Cấp:

không

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available.)

Available? Yes No

CHÚ-Y: Xin bạn Kèm Theo Bất cứ Văn-Bằng, Giấy Ban-Khen, hoặc Chứng-Thư nếu có.

Ước sự có không? Có Không X

ODP CHECK FORM

Date: 4/15/89

To: MR. DANIEL SULLIVAN
RP/RAP/SEA (ODP)
Department of State
Washington, D.C. 20520

From: Families of Vietnamese Political Prisoners Association
P.O.BOX 5435 - Arlington, Virginia 22205-0635

Name: Nguyen Ngoc Cu

Date of Birth: 1942

Address in VN Thôn 11 Quê Mảnh Dakmil Daklat.

Spouse Name: Nguyen Thi Binh Gao

Number of Accompanying Relatives: _____

✓ Reeducation Time: 7 Years _____ Months _____ Days

IV # 244-746

VEWL # 0 ask

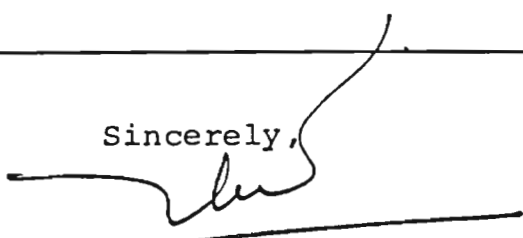
I-171 : _____ Yes; _____ No. - EXIT PERMIT: _____ Yes ; _____ No.

Special List # _____

Sponsor: Nguyen Xuan Binh
Gunnysale CA-94087

Remarks:
(From Mr. Sullivan)

Sincerely,


KHUC MINH THO

Tel. #

(0) -

(H)



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THO
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIỆP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.Ư.
Executive Board

KHÚC MINH THO
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIỆP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

DATE: _____

Orderly Departure Program
American Embassy, Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Re: NGUYEN NGOC CU
Date of Birth: 1942
IV # : 244746 NEED LOI
Length of Time in Re-education Camp 7 yrs.

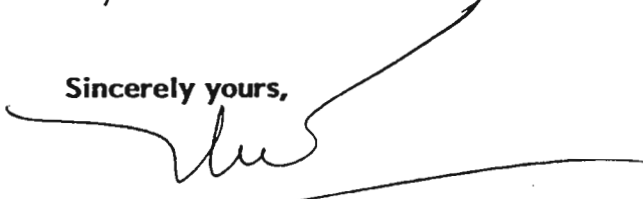
Dear Sir/Madam:

Upon request from the family of the above referenced former re-education camp detainee in Vietnam, I am forwarding to you the enclosed document(s) to complete his record with your office. I trust that the document(s) will be sufficient.

Should you have any additional questions and/or concerns, please feel free to contact us at the above address.

Thank you very much for your kind attention and assistance in the processing of this applicant.

Sincerely yours,


(Mrs.) Khuc Minh Tho
President

Enclosures

NOTE: This applicant has been sponsored by NGUYEN XUAN BINH.
as shown in the attachments.

It is also requested that the Letter Of Introduction be sent to our Association at the address that appears above.

U
NGUYEN VAN TO
Rue Rothschild
1202 Geneva
Switzerland

Geneva, August 5, 1988

Mr. Bruce A. BEARDSLEY
Director
ORDERLY DEPARTURE PROGRAM
131 Soi Tien Siang
Sathorn Tai Road
Bangkok, Thailand 10120

Dear Mr. Beardsley,

I'm sending you attached the application for classification as refugees of my brother-in-law NGUYEN NGOC CU, together with the required documents. My brother-in-law was a captain in the former southvietnamese army and had spent 7 years and 2 months in the reeducation camp after the fall of Saigon in 1975. His wife had also worked as waitress officer, first in the NCO/Club U.S. Airforce in NHA TRANG, then at the CLUB 145, U.S. Airforce in BIEN HOA. Unfortunately his release certificate was confiscated by the local authorities of Thuận Hải province and replaced by the "house arrest" certificate (giấy quản chế) of which a copy is attached.

I would appreciate your confirming receipt and acceptance of this application or advising whether any further information or document is required.

Many thanks for your assistance,

Yours sincerely,

Ch. Van To

Encls.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
THUẬN HẢI

Số: 638/QĐ/UB-TH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Thuận Hải, ngày 15 tháng 8 năm 1981

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THUẬN HẢI

Căn cứ nghị định số 202/CP ngày 15 tháng 7 năm 1977 của Hội Đồng Chính Phủ phê chuẩn Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Thuận Hải.

Căn cứ sắc lệnh số 175-SL ngày 18/6/1953 của Chủ Tịch Nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa qui định việc quản chế.

Căn cứ Nghị định số 298/TTg ngày 18/8/1953 của Thủ Tướng Chính Phủ qui định chi tiết thi hành việc quản chế.

Căn cứ quyết định số: _____ Ngày _____ tháng _____ năm 19____ của Bộ Nội Vụ.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay quản chế trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày 15 tháng 6 năm 1981 đến ngày 15 tháng 6 năm 1982 đối với:

Họ và tên: Nguyễn Ngọc Quý tuổi: 1942

Nơi sinh: Quảng Trạch - Quảng Bình

Quê quán: _____

Trú quán: Đức An - Đức An - Bắc Lào

Nghề nghiệp: Nhà nước

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh tôn giáo: Thiên Chúa

Cán tội: Trùng vi phạm - Trùng phạm tổng hợp phạm 2
tiểu khu

Điều 2: Nguyễn Ngọc Quý bị mất quyền công dân trong thời hạn bị quản chế, phải chấp hành kỷ luật quản chế và không được làm những nghề do pháp luật đã qui định.

Điều 3: Ông chánh văn phòng Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Thuận Hải, Ông Trưởng Ty Công An Thuận Hải, Ông Chủ Tịch Ủy Ban Nhân Dân Huyện Thị Xã Đức An và Ông Nguyễn Ngọc Quý chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THUẬN HẢI.
Chủ Tịch.



THUẬN HẢI

HÔN THỦ BẠC

Số hiệu 07/47
(1)

Ngôi chồng :	(Tên họ) NGUYỄN-HOÀNG-CH
Nghề nghiệp :	Quân-phản
Sống tại :	Vực-Bà, Quảng-Bình
Sanh ngày :	02 / 05 / 1942
Cư trú tại :	Xã Lạc-Anh, Sông, Lạc-Thiên, Darlac
Cha chồng :	(Tên họ chết sống phải nói) Nguyễn-Khiêm (Sống)
Mấy tuổi :	59 tuổi
Nghề nghiệp :	Nông
Cư trú tại :	Cam-Lương, Cam-Lâm, Khánh-Hòa
Mẹ chồng :	(Tên họ sống chết phải nói) Nguyễn-Thị-Tử (Sống)
Mấy tuổi :	47 tuổi
Nghề nghiệp :	Nông
Cư trú tại :	Cam-Lương, Cam-Lâm, Khánh-Hòa
Chủ hôn bên trai :	(Tên họ) Nguyễn-Khiêm
Mấy tuổi :	59 tuổi
Nghề nghiệp :	Nông
Cư trú tại :	Cam-Lương, Cam-Lâm, Khánh-Hòa
Người vợ :	(Tên họ) NGUYỄN-THỊ-BÍCH-SOÀ
Vợ (chánh hay thứ) :	Vợ chánh
Nghề nghiệp :	Nông
Sanh tại :	Bến-Trang, Hà-Tĩnh
Sanh ngày :	07 / 03 / 1945
Cư trú tại :	Xã Đức-Minh, Đức-Lập, Quảng-Đức
Cha vợ :	(Tên họ sống chết phải nói) Nguyễn-Văn-Quyên
Mấy tuổi :	64 tuổi
Nghề nghiệp :	Nông
Cư trú tại :	Xã Đức-Minh, Đức-Lập, Quảng-Đức

(1) Lễ chưa được
lược biên án tòa
cải giấy hôn thú
lại.

Mẹ vợ :	
Tên họ sống chết phải nói	Phạm-Thị-Sea (Sống)
Mấy tuổi :	48 tuổi
Nghề nghiệp :	Nông
Cư trú tại :	Xã Đức-Minh, Đức-Lập, Quảng-Đức
Chủ hôn bên gái :	
(Tên họ) :	Nguyễn-Văn-Quyền
Mấy tuổi :	64 tuổi
Nghề nghiệp :	Nông
Cư trú tại :	Xã Đức-Minh, Đức-Lập, Quảng-Đức
Người làm mai :	
(Tên họ) :	Trần-Văn-Quý
Mấy tuổi :	41 tuổi
Nghề nghiệp :	Công-Chức
Cư trú tại :	Xã Lak-Dak-Bông, Lạc-Thiên, Darlae
Ngày cưới :	17 / 2 / 1965
Ngày khai :	27 / 2 / 1965
Vợ chồng có khai nhận con tư sanh làm con chánh thức không ? Họ, tên, tuổi, ngày sanh, nơi sanh của mỗi con tư sanh nhận là con chánh thức :	
Người chứng thứ nhất :	
(Tên họ) :	Trần-Thân
Mấy tuổi :	38 tuổi
Nghề nghiệp :	Thợ-may
Cư trú tại :	Xã Lak-Dak-Bông, Lạc-Thiên, Darlae
Người chứng thứ nhì :	
(Tên họ) :	Trương-Văn-Hiếu
Mấy tuổi :	23 tuổi
Nghề nghiệp :	Nông
Cư trú tại :	Xã Lak-Dak-Bông, Lạc-Thiên, Darlae

Thi thực chữ ký của
 Ông Hồ Lai Hùng Hồ Trích
 Xã Lak Dak Bông
 LẠC-THIÊN, ngày 27 tháng 2 năm
 TUYÊN QUÂN Trưởng Quận Lạc-Thiên
 PHÓ-QUÂN-TRƯỞNG



Đại Ủy Y BÔNG-TRIE

Làm tại Xã Lak-Dak-Bông, ngày 27 tháng 2 năm 1965

Vợ chồng
 1/ Nguyễn-Ngo-Quý

Mai nhơn

Cha mẹ hai bên

1/ Nguyễn-Khiêm

2/ Nguyễn-Thị-Bích-Sea, Trần-Văn-Quý

2/ Nguyễn-Văn-Quyền

Lak-Dak-Bông, Ngày 27 tháng 2 năm 1965

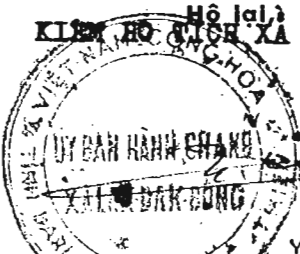
Kiểm hộ tịch XÃ LAK9DAK BÔNG

Chủ hôn,

Nguyễn-Khiêm

Nhận chứng,
 1/ Trần-Thân

2/ Trương-Văn-Hiếu



Y MUOM ENUOL

PHẢI BIẾT Chỗ trắng không cần dùng tới phải kéo một nét.

VIỆT-NAM CÔNG-HOÀ
HỘI TƯ PHÁP
SỞ TƯ PHÁP HUẾ
TÒA HOA GIẢI QUẢN SƯỞI DẦU
VIỆC SỐ 1064/HG/TV/SD.
Ngày 2 tháng 8 năm 1957.

TÒA SỰ THẨM KHẨM-HOÀ
TÒA HOA-GIẢI QUẢN SƯỞI-DẦU.



I R N - B A N T H E - V I : K H A I - S A N H

Của: Nguyễn-Ngọc-Cổ.



Năm một ngàn chín trăm năm mươi bảy, ngày hai tháng tám hồi mười giờ (2-8-1957 hồi 10 giờ) Trước mặt chúng tôi TRẦN ĐỨC LỘC Quận-Trưởng kiêm Thẩm-Phán Tòa-Hoa-Giải-quản-Suối-Dầu ngồi tại văn phòng cố Ông Nguyễn-Dũng-Khoa thư ký kiêm Lạc-Sự giúp việc; Cố Ông Nguyễn-Khiêm 51 tuổi, nghề nghiệp Lã-cá, chính quán tại Nội-Hà, Quảng-Bình, theo kiểm tra căn cước số : 00A000405 cấp tại Suối Dầu ngày 10-9-1955, ngụ tại Tân-Bình, Suối-Dầu, Khánh-Hòa. Đến trình diện rằng hiện nay Y không thể xin sao lục K H A I - S A N H của con Y được vì lo rằng bản chính bị thất lạc và số đã bị tiêu hủy trong thời kỳ chiến tranh.

Nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của nhân chứng sau đây, do Y triệu đến, để lập cho Y Diên-Dan thay thế chứng thư HỘ-Tịch nổi trên.

Liên Đố Cố Đến Trình Diện :

- 1/- Nguyễn-Luân 40 tuổi, nghề nghiệp Ngư-Nghề, Chính quán tại Nội-Hà, Quảng-Bình theo kiểm tra căn cước số 11A000061 cấp tại Đà-Nẵng ngày 21-8-1955, ngụ tại Tân-Bình, Suối-Dầu, Khánh-Hòa
- 2/- Nguyễn-Hợp 69 tuổi, nghề nghiệp Ngư-Nghề, Chính quán tại Nội-Hà, Quảng-Bình theo kiểm tra căn cước số 88A000028 cấp tại Đà-Nẵng, ngày 18-8-1955 ngụ tại Tân-Bình, Suối-Dầu, Khánh-Hòa
- 3/- Nguyễn-Kính 50 tuổi, nghề nghiệp ngư-nghề? Chính quán tại Nội-Hà, Quảng-Bình? theo kiểm tra căn cước số 07A000251 cấp tại Suối Dầu, ngày 14-9-1955, ngụ tại Tân-Bình, Suối-Dầu, Khánh-Hòa

Ba nhân chứng nổi trên sau khi nghe đọc các khoản trên đây và điều 307 Hiến Việt-Ninh-Luật phạt tội ngay chứng về việc HỘ (từ ba thân g đến một năm tù ở hay phạt bạc từ 20.000 đến 120.000 đồng tùy theo mức độ vi phạm) và chứng thực số biết rằng :

Tên : NGUYỄN-NGỌC-CỔ, Sinh ngày mùng hai, tháng năm, năm một ngàn chín trăm bốn mươi hai (2-5-1942) tại làng Nội-Hà, tỉnh Quảng-Bình là con của Ông Nguyễn-Khiêm và bà Nguyễn thị Tú (S)

Và duyên cớ mà đương sự không thể xin sao lục chứng thư HỘ-Tịch được là vì bản chính đã bị thất lạc và số đã bị tiêu-hủy trong thời kỳ chiến tranh.

Bởi vậy bản Tòa chiếu theo sự kiện trên và các điều 47, 48 Hiến Việt-Ninh-Luật lập biên bản này để THƯ-VI K H A I - S A N H cho Nguyễn-Ngọc-Cổ để thay nghị kiện dụng theo như đơn thỉnh cầu đã nộp tại Bản-Tòa ngày 27-7-1957.

Sau khi đọc lại đương sự và các nhân chứng đã ký tên dưới đây với chúng tôi và Ông Lạc-Sự.

Làm tại Suối-Dầu ngày, tháng, năm như trên.

SAN Y BẢN CHÍNH
SƯ-ÂN-HỒ ngày 20-8-1964 195
T. U. N. QUẢN-TRƯỞNG BUỒN-HỒ
PHÓ QUẢN TRƯỞNG



Thư ký kiêm Lạc-Sự
(Ký tên: Nguyễn-Dũng-Khoa
và lập dấu)

Nhân-Chứng:
1. Nguyễn-Luân (Ký tên)
2. Nguyễn-Hợp (Ký tên)
3. Nguyễn-Kính (Ký tên)

Quản-Trưởng kiêm THẨM-PHÁN
(Ký tên TRẦN-ĐỨC-LỘC và dấu)

Đương-Sự :
(Ký tên Nguyễn-Khiêm)

Duyệt tên và trước bộ tại Nha-Trang, ngày 1 tháng 8 năm 1957, quyển 2 tờ 32 số 8/70. Thủ-niên-thuật.
Chủ-Sự : Ký tên Nguyễn-Văn-Quyển và dấu).

Y-PU B. KRONG

MIỀN TÊN LỆ PH

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ TƯ- PHÁP

SỞ TƯ- PHÁP TRUNG- PHÂN

HÒA GIẢI QUẬN Đức-Lập

Ngày 18 tháng 8 năm 19 64

GIẤY THẺ VÌ: KHAI-SANH

cho : NGUYỄN-THỊ-BÍCH-SOA

SỐ 73/ĐL/HQ

TRÍCH - LỤC VĂN - KIẾN

THẺ VÌ HỘ TỊCH LƯU TRỮ TẠI PHÒNG
LỤC SỰ HÒA GIẢI QUẬN ĐỨC-LẬP



Một bản chính giấy Thẻ vì :

KHAI-SANH

do NGUYỄN-VĂN-QUYỀN

xin cấp được

Ông : NGUYỄN-PHI-THANH

Quản Trưởng Quận ĐỨC-LẬP kiêm Tham Pháp Hòa

Giải lập ngày : 18/08/1964

va trước bạ :

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY :

- 1/- HÀ-VIỆT-ÂN, 32 tuổi nghề nông
- 2/- HÀ-VĂN-NHÃ, 27 tuổi nghề nông
- 3/- PHAN-VĂN-HOÀNG, 34 tuổi nghề nông

Những nhân chứng này sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-
Định ngày 17 - 11 - 1947 của Thủ - Tướng Chánh Phủ Lâm - Thời
Nam - Phần Việt - Nam và điều 363 và kế tiếp Hình Luật Canh - Cải
sửa đổi bởi Sắc Lệnh ngày 31 . 12 . 1952 và sau khi tuyên thệ quả
quyết và biết chắc rằng :

NGUYỄN-THỊ-BÍCH-SOA, sanh ngày mồng bảy, tháng Ba,
năm một ngàn chín trăm bốn mươi lăm (07/03/1945) tại làng
Đông-Tràng, Huyện Hương-Sơn, Tỉnh Hà-Tĩnh, con của Ông
NGUYỄN-VĂN-QUYỀN và Bà PHẠM-THỊ-SOA. Hiện ngụ tại xã Đức-
Minh 1, Quận Đức-Lập, Tỉnh Quảng-Đức.-

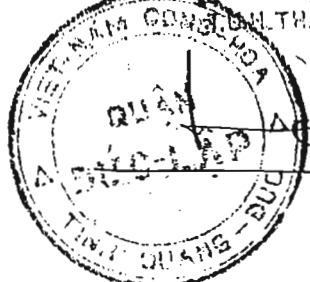
Đề hồ tước hồ sơ :

Lệ phí.....

Lập tại số ngày tháng
năm trên đây mỗi khi xin
trích lục.

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

Đức-Lập ngày 24 tháng 01 năm 1967



THAM PHÁP HÒA GIẢI
LỤC-SỰ

LÊ BA QUÝ

Số hiệu 3099

KHAI-SANH



TÊN HỌ ẤU-NHI NGUYỄN-THỊ-NGỌC-BÍCH
Phái Nữ
Sanh Ngày hai mươi ba, tháng mười một, năm một
(Ngày, tháng, năm) Ngàn chín trăm sáu mươi sáu (23.II.1966)
Tại Nhà Bão Sanh Quân-Đội, Khánh-Hòa
Cha Nguyễn-Ngọc-Cu
(Tên, họ)
Tuổi Sanh năm 1942
Nghề-nghiep Quân-Nhân
Cư-trú tại Số 24/B Hùng-Vương, Nhatrang
Mẹ Nguyễn-Thị-Bích-Soa
(Tên, họ)
Tuổi Sanh năm 1945
Nghề-nghiep Nông
Cư-trú tại Số 24/B Hùng-Vương, Nha-Trang
Vợ chánh hay thứ Vợ chánh
Người khai Nguyễn-Thị-Yến
(Tên, họ)
Tuổi Sanh năm 1933
Nghề-nghiep Nữ trợ tá Quân-Đội
Cư-trú tại KBC: 4.029
Ngày khai Ngày 30 tháng II năm 1966
Người chứng thứ nhất /
(Tên, họ)
Tuổi /
Nghề-nghiep /
Cư-trú tại /
Người chứng thứ nhì /
(Tên, họ)
Tuổi /
Nghề-nghiep /
Cư-trú tại /

Làm tại Xã Nhatrang đông, ngày 30 tháng II năm 19 66

NGƯỜI KHAI,

CHỦ TỊCH ỦY BAN HÀNH-CHÁNH XÃ

NHAN CHỨNG,

NHAN-THỰC CHỮ-KÝ CỦA

ÔNG CHỦ-TỊCH ỦY-BAN HÀNH-CHÁNH

XIÊM-HỘ-TỊCH XÃ NHA-TRANG-ĐÔNG

14. tháng 12 năm 1966

CHỦ-TƯỞNG BAN-HÀNH-CHÁNH

NGUYỄN-TUẤN

Số hiệu

701

KHAI-SANH



TÊN HỌ ẪU-NHÌ NGUYỄN-THỊ-NGỌC-DUNG

Phái Nữ

Sinh Ngày mùng Hai tháng Ba năm một ngàn chín
(Ngày, tháng, năm) trăm sáu mươi tám .(02.03.1968)

Tại Trung-tâm Y-tế Tòan khoa Nhatrang

Cha Nguyễn-ngọc-Cử
(Tên, họ) Sinh năm 1942

Tuổi Quân nhân

Nghề - nghiệp KBC 4.100

Cư-trú tại NGUYỄN-THỊ-BÍCH-SOA

Mẹ sinh năm 1945
(Tên, họ) nội trợ

Tuổi Cư xá Không quân Nhatrang

Nghề - nghiệp Vợ chánh

Cư-trú tại Trịnh-thị-Hương-Lan

Vợ chánh hay thứ sinh năm 1938

Người khai Nữ Hộ sinh Quốc-gia
(Tên, họ) 4 Hàn-thuyền Nhatrang

Tuổi Ngày khai Ngày 8 tháng 03 năm 1968

Nghề - nghiệp Người chứng thứ nhất
(Tên, họ) NHÂN-THỰC CHỦ-ICX CỦA

Tuổi ĐANG CHỦ-TỊCH ỦY-BAN HÀNH-CHÁNH

Nghề - nghiệp MIỆM-HỘ-TỊCH XÃ HẠNH-CHÁNH

Cư-trú tại Đang ở đây

Người chứng thứ nhì CÔNG-AN TỈNH TRƯỜNG T.Ư.N.
(Tên, họ) SU PHONG HÀNH-CHÁNH

Tuổi TOA

Nghề - nghiệp HÀNH-CHÁNH

Cư-trú tại PHẠM QUANG

BƯU-ĐẠC

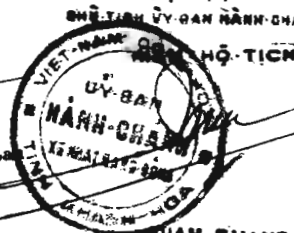


Làm tại Xã Nhatrang Đông ngày 8 tháng 03 năm 1968

NGƯỜI KHAI,
Nữ Hộ-sinh

HỘ-LAI,

NHÂN CHỨNG,



PHẠM QUANG

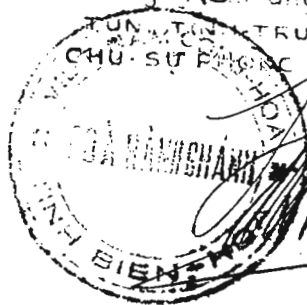
Số hiệu 5.660

KHAI-SANH



TÊN HỌ ẤU-NHI NGUYỄN - NGỌC - LYNH
Phái Nam
Sanh Hai mươi tháng Mười Dương-lịch
(Ngày, tháng, năm) Năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín
Tại Bão-sanh Minh-Đức Biên-Hòa
Cha Nguyễn-Ngọc-Cử
(Tên, họ)
Tuổi Hai mươi bảy tuổi
Nghề - nghiệp Quân-nhân
Cư - trú tại Bình-Trước (Biên-Hòa)

TỈNH BIÊN-HÒA Mẹ Nguyễn-thị Bích-Soa
(Tên, họ)
Tuổi Hai mươi bốn tuổi
Nghề - nghiệp Nội trợ
Cư - trú tại Bình-Trước (Biên-Hòa)
Vợ chánh hay thứ Vợ chánh
Ngày khai Hai mươi một tháng Mười Năm 1969



NGUYỄN KIM-RANG

Người khai Mai-Xuân-Nguyệt
(Tên, họ)
Tuổi Ba mươi lăm tuổi
Nghề - nghiệp Nữ-hộ-sinh
Cư - trú tại Bình-Trước

Ngày khai Hai mươi một tháng Mười Năm 1969

Người chứng thứ nhất Lương-thị-Dật
(Tên, họ)
Tuổi Hai mươi hai tuổi

Nghề - nghiệp Nữ-hộ-sinh
Cư - trú tại Bình-Trước

Người chứng thứ nhì Tăng-thị-Lý
(Tên, họ)
Tuổi Sáu mươi ba tuổi

Nghề - nghiệp Buôn bán
Cư - trú tại Bình-Trước

RICH Y TRONG BỐ
KINH TẾ
LÝ-VĂN-KHÉ-TIẾ

NGUYỄN VĂN CHƯỚC

Làm tại Xã Bình-Trước, ngày 21 tháng Mười năm 1969

NGƯỜI KHAI,

HỌ - LẠI,

NGƯỜI CHỨNG,

Mai-Xuân-Nguyệt

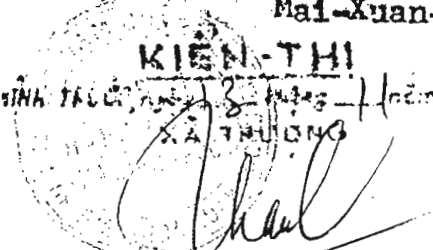
Nguyễn-văn-Chước

Lương-thị-Dật
Tăng-thị-Lý

KIẾN-THỊ

SINH TÁC, ngày 18 tháng 11 năm 1969

XÃ TRƯỞNG



PHẠM-VĂN-THANH

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH : DARLAC

QUẬN : BAN-ÊTHUỘT

XÃ (Phường) : LẠC-GIAO

Số hiệu : 890 /HS

*



PHOTO
300 BHNH
13 HIA MIA

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 06 tháng 04 năm 1973

Tên họ đứa trẻ : NGUYỄN-THỊ-NGỌC-YẾN
Con trai hay gái : Con gái
Ngày sanh : Ba mươi tháng Ba Dương-lịch, Năm một ngàn chín trăm bảy mươi ba (30-03-1973) lúc 19 giờ 30.
Nơi sanh : Bảo-Sanh-Viện Hoàng-Diệu Banêthuột
Tên họ người cha : NGUYỄN-NGỌC-CỖ
Tên họ người mẹ : NGUYỄN-THỊ-BÍCH-SOÀ
Vợ chánh hay không có :
Hôn thú : Vợ chánh
Tên họ người đứng khai : VÕ-QUANG-TRỰC

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÁNH



, ngày 06 tháng 04 năm 1973

Viên - Chức Hộ - Tịch,

XÃ-TRƯỞNG KIỂM-HOÀ

ĐẠI-UY PHAN-TIẾN-DƯƠNG

From: Binh Nguyen

SUNNYVALE, CA. 94087

Fold at line over top of envelope to the right
of the return address

CERTIFIED

P 909 007 953

MAIL



FIRST CLASS

TO: HỘ GIA ĐÌNH VÀ TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ
VIETNAM

P.O. Box 5435

ARLINGTON, VIRGINIA

22205-0635

SEP 02 1988

CONTROL

____ Card
____ ~~X~~ Doc. Request; Form 4/15/89 form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter